

Bản án số: 90/2019/HS-ST

Ngày: 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Tiến.

Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Trọng L; sinh ngày: 02/3/2001 tại Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở: ấp A, đường C, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng L và bà: Lại Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 13/8/2019.

2/Lâm Tấn T; sinh ngày: 11/6/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Q, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường C, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Hữu L và bà: Vũ Thị Kim L; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 13/8/2019.

(Các bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà H Thanh Thanh N – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 115/11/3 đường 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đặng Văn S – Sinh năm: 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 31/12A đường Lương Văn Cang, Phường 15, Quận 8, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 13/8/2019, Nguyễn Trọng L rủ Lâm Tấn T đi cướp giật T sản, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 51L1-3251 chở L. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến trước số 349 Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, T và Lâm nhìn thấy chị H Thanh Thanh N cùng bạn là chị H Doan My N đang đi bộ theo chiều ngược lại (Chị H Thanh Thanh N có đeo 01 túi xách màu đen trước bụng). T điều khiển xe áp sát phía trước bên phải của chị H Thanh Thanh N để L ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị rồi bỏ chạy; ngay lúc này, chị H Thanh Thanh N cùng lực lượng trình sát Công an Quận 10 truy đuổi, bắt giữ được T, L cùng phương tiện, vật chứng giải giao Công an Phường 12, Quận 10. Công an Phường 12, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

T sản bị chiếm đoạt 01 chiếc túi xách màu đen (bên trong có 100.000 đồng, 20 Rupee Ấn Độ, thẻ ngân hàng, sổ khám bệnh và 01 số giấy tờ tùy thân). Tại Kết luận định giá T sản số 797/KL-ĐGTS ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên T sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 20 Rupee Ấn Độ có giá trị 6.400 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại T sản cho chị H Thanh Thanh N. Nhận lại T sản, chị H Thanh Thanh N không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Lâm Tấn T và Nguyễn Trọng L về hành vi “Cướp giật T sản”.

Quá trình điều tra, Lâm Tấn T và Nguyễn Trọng L khai nhận hành vi như trên.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 51L1-3251. Tại Kết luận giám định số 6915/KLGD-X(Đ6) ngày 07/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Số khung, số máy của chiếc xe trên bị mất, không xác định được số nguyên thủy. Qua xác minh biển số xe 51L1-3251, được biết là của xe mô tô hiệu Win Wazelet có số khung: 000395-P, số máy: 15443783-FMH do anh Đặng Văn S đứng tên chủ sở hữu. Anh S khai anh mua xe vào đầu năm 2003. Tháng 5/2008, anh bán lại cho một người tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ). Lâm Tấn T khai mua xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 51L1-3251 của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 14.000.000 đồng vào tháng 6/2019 tại khu chợ Liên ấp 1-2-3, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Ngày 13/8/2019, T điều khiển xe chở Nguyễn Trọng L đi cướp giật T sản; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Trọng L, Lâm Tấn T về tội: “Cướp giật T sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các T liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo L là học sinh) và nhân thân của các bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo: Nguyễn Trọng L, Lâm Tấn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, T liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, T liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, T liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các T liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lâm Tấn T thống nhất ý chí hành động hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng khai cướp giật T sản của bị hại ngay trên đường phố, nên các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật T sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu T sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng, trực tiếp chiếm đoạt T sản, bị cáo T là cung cấp phương tiện chở đồng phạm chiếm đoạt T sản và tẩu thoát. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để

răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, vừa mới bước qua tuổi 18 khi thực hiện hành vi tội phạm và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo L là học sinh; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo; đồng thời Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với trường hợp của các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: T sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô (loại xe: hai bánh, nhãn hiệu: Yamha, số loại: Exciter, màu sơn: xanh - đen, dung tích xi lanh: /, số khung: Không xác định, số máy: Không xác định); lưu hành bất hợp pháp, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 biển số 51L1-3251, lưu hành bất hợp pháp; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lâm Tấn T phạm tội “Cướp giật T sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trọng L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Tấn T;

Xử phạt bị cáo Lâm Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô (loại xe: hai bánh, nhãn hiệu: Yamha, số loại: Exciter, màu sơn: xanh - đen, dung tích xi lanh: /, số khung: Không xác định, số máy: Không xác định).

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số 51L1-3251.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 12/11/2019 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật